TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 456/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Đông Anh, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 443/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 ngách 3x, ngõ 11x đường X, tổ 1, phường X, quận B, thành phố H; Tạm trú tại: Căn hộ 181x, Park x, 5B3, Khu tái định cư Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà N.

Bị đơn: Anh Dương Quang H, sinh năm 198x; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 ngách 3x, ngõ 11x đường X, tổ 1, phường X, quận B, thành phố H; Tạm trú tại: Căn hộ 181x, Park x, 5B3, Khu tái định cư Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Dương Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Dương Quang H có 02 (hai) con chung là cháu Dương Bảo C, sinh ngày 13/8/201x và cháu Dương Khôi N, sinh ngày 15/10/201x. Sau khi ly hôn, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu C và cháu N đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có

quyết định khác của Tòa án. Chị H cấp dưỡng nuôi cháu C và cháu N cho anh H là 3.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2023 cho đến khi có quyết định khác của Tòa án hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Dương Quang H thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Chị Phạm Thị H phải chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007136 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã X, huyện T T.p H (Giấy chứng nhận kết hôn số 226 quyển số 02/2012 ngày 26/10/2012).
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)